

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định số: 04 /2019/HS-GĐT
Ngày 21 tháng 01 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Tuấn.

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: Ông Vũ Thanh Liêm và ông Lê Phước Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nguyễn Thanh Toàn - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

Sùng Nữ D: Sinh năm 1977; Trú tại: Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Mông (H'Mông); Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sùng Mao L (chết) và bà Hờ Thị D; Có 02 vợ: vợ đầu là Hờ Thị G (đã ly hôn), vợ hai là Hạng Thị G và có 06 con: lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 15/12/2017 bị TAND huyện K, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 24 tháng; Bị bắt tạm giam ngày 23/01/2018.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 23/01/2018, Đào Văn T đến nhà Sùng Nữ D ở thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk hỏi mua heroin. D đã bán cho T 01 gói với giá 200.000 đồng. Sau đó, T vào trong buồng nhà D sử dụng. Trong lúc T đang sử dụng thì bị lực lượng công an bắt, thu giữ cùng với tang vật là 02 túi nilong chứa chất màu trắng.

Tại Bản kết luận giám định số 198/GĐMT-PC54 ngày 30/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói nilong màu xanh và 01 gói nilong màu hồng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 1,7908 gam, loại ma túy là heroin. Chất rắn màu trắng đựng

trong 01 gói giấy bạc màu trắng cháy đen ở giữa được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,0091 gam, loại ma túy là heroin.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, D còn khai ngoài lần bán trên, D còn bán cho T hai lần khác, mỗi lần thu lợi số tiền 100.000 đồng.

Tại Bản kết luận điều tra số 34 ngày 07/5/2018, Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk đề nghị truy tố Sùng Nữ D về tội bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại Bản cáo trạng số 27/KSĐT-HS ngày 14/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Sùng Nữ D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 13/6/2018, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk quyết định: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng Nữ D 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/01/2018. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/6/2018, bị cáo Sùng Nữ D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Do bị cáo rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa nên vào ngày 31/8/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định số 29/2018/HSPT-QĐ đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Sùng Nữ D.

Tại Quyết định kháng nghị số 118/QĐ-VC2 ngày 16/10/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 13/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk để điều tra lại đối với bị cáo Sùng Nữ D, theo hướng truy cứu bổ sung tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị cáo Sùng Nữ D có hành vi 02 lần bán ma túy cho Đào Văn T ngoài lần mua bán bị bắt quả tang ngày 23/01/2018. Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã xét xử bị cáo Sùng Nữ D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội danh. Bị cáo Sùng Nữ D rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định số 29/2018/HSPT-QĐ ngày 31/8/2018 đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Sùng Nữ D là đúng pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, thấy: Căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 23/01/2018 (BL24, 25), Bản tự khai của Sùng Nữ D, Bản tự khai của Đào Văn T, Biên bản hỏi cung bị cáo Sùng Nữ D ngày 02/02/2018, Biên bản ghi lời khai của Sùng Nữ D ngày 23/01/2018, thể hiện việc bị cáo Sùng Nữ D đã sử dụng nhà riêng thuộc quyền quản lý của mình để cho Đào Văn T sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi đó của bị cáo D đã phạm vào tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256 BLHS năm 2015, cấp sơ thẩm không xem xét là bỏ lọt tội. Vì: Hướng dẫn tại điểm b tiết 7.3 mục 7 Phần II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999 đã bị bãi bỏ theo quy định tại Điều 3 của Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 nói trên: “*Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/12/2015. Bãi bỏ các hướng dẫn tại điểm đ tiết 3.7 mục 3 Phần II; điểm b tiết 7.3 mục 7 Phần II; mục 8 Phần II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT*”. Do đó, bị cáo Sùng Nữ D phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256 BLHS năm 2015, không phụ thuộc vào việc bị cáo D có nghiện ma túy hay không.

Do vậy, kháng nghị của viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là có căn cứ được chấp nhận, hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 13/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 29/2018/HSPT-QĐ ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk để điều tra, truy tố và xét xử lại đối với bị cáo Sùng Nữ D, theo hướng truy cứu bổ sung tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256 Bộ luật hình sự theo quy định tại các Điều 382, Điều 387, Điều 388, Điều 391, Điều 394, Điều 395 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 382, Điều 387, khoản 3 Điều 388, Điều 391, Điều 394 và Điều 395 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận Kháng nghị giám đốc thẩm số 118/QĐ-VC2 ngày 16/10/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 13/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 29/2018/HSPT-QĐ ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk để điều tra lại đối với bị cáo Sùng Nữ D, theo hướng truy cứu bổ sung tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256 Bộ luật hình sự.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để điều tra lại theo thủ tục chung.

4. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT I);
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu: H/sơ vụ án, Phòng GDKT I (03 bản), Phòng HCTP.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn